BVBank
Ngân hàng Bản Việt

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT ***VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK*** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness** ---
Số/*No*: 7218 /26/BVBank/CBTT-TGĐ	*ngày 11 tháng 11 năm 2026* *November , 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange;
- The Hanoi Stock Exchange;

Tên tổ chức: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT
Name of organization: VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Mã chứng khoán: BVB
Securities code: BVB
Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 412, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.
Address: HM Town Building, No. 412, Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.
Điện thoại: (+84 028) 62 679 679 Fax: (+84 028) 62 638 668
Phone: (+84 028) 62 679 679 Fax: (+84 028) 62 638 668
Email: bvbank247@bvbank.net.vn
Website: https://bvbank.net.vn/

Nội dung thông tin công bố:
Content of Disclosure:

Ngày 10/11/2026, Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt đã ban hành Báo cáo số 7195/26/BVBank/BC-TGĐ về việc báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng thay thế cho Báo cáo số 7046/26/BVBank/BC-TGĐ ngày 04/11/2026, cụ thể như sau:
On November 10, 2026, the Board of Directors of Viet Capital Commercial Joint Stock Bank issued Report No. 7195/26/BVBank/BC-TGD reporting the results of the public stock offering, replacing Report No. 7046/26/BVBank/BC-TGD dated November 04, 2026, with details as follows:

Nội dung hiện tại
Existing provision:
III. Kết quả chào bán cổ phiếu/ *Results of share offering*

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT
Ký ngày: 11/11/2026 14:11:49

BVBank
Ngân hàng Bản Việt

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	320.410.000	232.588.671	232.588.171	4.491	4.490	1	87.821.829	72,59%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	87.821.829	87.500.000	87.500.000	10	10	0	321.829	27,31%
Tổng số		**320.410.000**	**320.088.671**	**320.088.171**	**4.492 (1)**	**4.491(1)**	**1**	**321.829**	**99,90%**
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	319.978.333	319.774.728	319.774.228	4.473	4.472	1	204.105	99,80%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	431.667	313.943	313.943	19	19	0	117.724	0,1%
Tổng số		**320.410.000**	**320.088.671**	**320.088.171**	**4.492 (1)**	**4.491 (1)**	**1**	**321.829**	**99,90%**

Lưu ý:
(1) Trong số 10 nhà đầu tư được phân phối tiếp số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đặt mua hết có 09 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trong đợt chào bán.

Nội dung điều chỉnh:
Amended provision:

III. Kết quả chào bán cổ phiếu/ *Results of share offering*

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	320.410.000	232.588.171	232.588.171	4.490	4.490	0	87.821.829	72,59%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	87.821.829	87.500.000	87.500.000	10	10	0	321.829	27,31%
Tổng số		**320.410.000**	**320.088.171**	**320.088.171**	**4.491 (1)**	**4.491(1)**	**0**	**321.829**	**99,90%**

BVBank
Ngân hàng Bản Việt

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	319.978.333	319.774.228	319.774.228	4.472	4.472	0	204.105	99,80%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	431.667	313.943	313.943	19	19	0	117.724	0,1%
Tổng số		**320.410.000**	**320.088.171**	**320.088.171**	**4.491** (1)	**4.491** (1)	**0**	**321.829**	**99,90%**

Lưu ý:
(1) Trong số 10 nhà đầu tư được phân phối tiếp số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đặt mua hết có 09 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trong đợt chào bán.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Bản Việt vào ngày /11/2026 tại đường dẫn https://bvbank.net.vn/thong-tin-co-dong

This information is disclosed on the website of Viet Capital Commercial Joint Stock Bank on November , 2026 as in the link https://bvbank.net.vn/thong-tin-co-dong

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full responsibility in accordance with the law for the content of this information disclosure.

Nơi nhận/Recipients:
- *Như Kính gửi*
  As above
- *Lưu P.Hành chính*
  Archive: AD.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:
- *Báo cáo số 7195/26/BVBank/BC-TGĐ ngày 11/11/2026*
  Report No. 7195/26/BVBank/BC-TGD dated November 11th, 2026

NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PERSON AUTHORIZED FOR INFORMATION DISCLOSURE
DEPUTY GENERAL DIRECTOR

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

Nguyễn Thanh Tú
Nguyen Thanh Tu

BVBank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 7195.../26/BVBank/BC-TGĐ

(thay thế Báo cáo số 7046/26/BVBank/BC-TGĐ ngày 04/11/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..10. tháng 11.. năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 430/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/09/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

A. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành *(đầy đủ)*: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt**
2. Tên viết tắt: Ngân hàng Bản Việt
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM
4. Số điện thoại: +84 (028) 6267 9679 Số fax: +84 (028) 6263 8668

   Website: https://www.bvbank.net.vn.
5. Vốn điều lệ: 6.408.200.000.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: BVB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao Dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

   Số hiệu tài khoản: 119989
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 19 tháng 06 năm 2023

8.1. Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ (Mã ngành: 6419)

8.2. Sản phẩm/dịch vụ chính:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;

BVBank
Ngân hàng Bản Việt

- Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn; hoạt động bao thanh toán; bảo lãnh ngân hàng;
- Chiết khấu thương phiếu, Trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép;
- Dịch vụ cầm đồ;
- Phát hành thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng;
- Mua, bán Trái phiếu Chính phủ; mua bán Trái phiếu doanh nghiệp với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch và mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
- Ủy thác, nhận ủy thác cho vay;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng khác và của doanh nghiệp;
- Hoạt động mua nợ;
- Cấp tín dụng dưới hình thức bao thanh toán trong nước;
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

➢ Cung ứng phương tiện thanh toán;

➢ Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

- Mở tài khoản:

  - Mở tài khoản tại Ngân hàng nhà nước.
  - Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, Trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, Trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- Hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về lãi suất. Hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. Lưu ký chứng khoán. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán;
- Giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép số 0025/NH-GP ngày 22/08/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp và Quyết định số 3902/QĐ-NHNN ngày 15/12/2025 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt

BVBank
Ngân hàng Bản Việt

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 320.410.000 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 320.410.000 cổ phiếu;

- Số lượng cổ phiếu cổ đông chào bán: 0 cổ phiếu.

4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 3.204.100.000.000 đồng, trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 3.204.100.000.000 đồng đồng;

- Giá trị vốn huy động của cổ đông: 0 đồng.

6. Phương thức phân phối: Cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:

- Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền của cổ đông hiện hữu: Từ ngày 29/09/2026 đến ngày 19/10/2026;

- Thời gian phân phối tiếp số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đặt mua hết: Đến hết ngày 02/11/2026.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 02/11/2026.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 11-12/2026.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	320.410.000	232.588.171	232.588.171	4.490	4.490	0	87.821.829	72,59%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	87.821.829	87.500.000	87.500.000	10	10	0	321.829	27,31%
Tổng số		**320.410.000**	**320.088.171**	**320.088.171**	**4.491 (1)**	**4.491(1)**	**0**	**321.829**	**99,90%**
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	319.978.333	319.774.228	319.774.228	4.472	4.472	0	204.105	99,80%
2. Nhà đầu tư	10.000	431.667	313.943	313.943	19	19	0	117.724	0,1%

BVBank
Ngân hàng Bản Việt

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
Tổng số		**320.410.000**	**320.088.171**	**320.088.171**	**4.491** (1)	**4.491** (1)	**0**	**321.829**	**99,90%**

Lưu ý:

(1) Trong số 10 nhà đầu tư được phân phối tiếp số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đặt mua hết có 09 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trong đợt chào bán.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng *(số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức):* Không có.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

STT	Họ tên/Tên tổ chức	Mối quan hệ với nhà đầu tư được phân phối lại	Số CMND/CCCD / GCN ĐKDN	Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu được phân phối trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này		Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối trên vốn điều lệ trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán này
				Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ được phân phối		
I	**Nhà đầu tư được phân phối lại**						
1	Nguyễn Thanh Phượng			16.500.000	2,57%	0%	4,66%
2	Ngô Quang Trung			16.702.000	2,61%	0%	3,76%
3	Nguyễn Lân Trung Anh			9.480.316	1,48%	0%	2,54%
4	Nguyễn Thanh Tú			13.170.991	2,06%	0%	2,34%
5	Tô Hải			20.883.223	3,26%	0%	4,02%
6	Huỳnh Việt Thắm			12.678.927	1,98%	0%	1,88%
7	Trần Minh Chí			21.580.292	3,37%	0%	2,99%

STT	Họ tên/Tên tổ chức	Mối quan hệ với nhà đầu tư được phân phối lại	Số CMND/CCCD / GCN ĐKDN	Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu được phân phối trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này		Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối trên vốn điều lệ trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán này
				Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ được phân phối		
8	Võ Thành Lâm			8.847.302	1,38%	0%	2,35%
9	Vũ Minh Tú			8.506.756	1,33%	0%	1,2%
10	Tôn Minh Phương			18.000.000	2,81%	0%	1,87%
	Tổng I			**146.349.807**	**22,85%**	**0%**	**27,61%**
II	**Người có liên quan của Nhà đầu tư được phân phối lại**						
1	Nguyễn Trần Thanh Trúc	Chị ruột của Cổ đông Nguyễn Thanh Tú		2.371.874	0,37%	0%	0,74%
	Tổng II			**2.371.874**	**0,37%**	**0%**	**0,74%**
	Tổng cộng I + II			**148.721.681**	**23,22%**	**0%**	**28,35%**

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 320.088.171 cổ phiếu, tương ứng 99,90% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 320.088.171 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu của cổ đông: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 3.200.881.710.000 đồng, trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 3.200.881.710.000 đồng;
- Tổng số tiền của cổ đông: 0 đồng.

3. Tổng chi phí: 370.400.000 đồng.

- Phí tư vấn phát hành: 330.000.000 đồng.
- Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng.
- Phí kiểm toán: 0 đồng.
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng: 25.000.000 đồng
- Chi phí khác: Phí dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán: 15.400.000 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 3.200.511.310.000 đồng.

BVBank
Ngân hàng Bản Việt

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**				
1	**Trong nước**	**17.143**	**959.730.894**	**9.597.308.940.000**	**99,8775%**
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức	40	59.207.057	592.070.570.000	6,1616%
1.3	Cá nhân	17.103	900.523.837	9.005.238.370.000	93,7159%
2	**Nước ngoài**	**50**	**1.177.277**	**11.772.770.000**	**0,1225%**
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	2	693.750	6.937.500.000	0,0722%
2.2	Cá nhân	48	483.527	4.835.270.000	0,0503%
	Tổng cộng (1 + 2)	**17.193**	**960.908.171**	**9.609.081.710.000**	**100,00%**
II	**Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác**				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	0	0	0	0%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	17.193	960.908.171	9.609.081.710.000	100%
	Tổng cộng (1 + 2 + 3)	**17.193**	**960.908.171**	**9.609.081.710.000**	**100,00%**

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Không có				

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Công văn số 3924/GXN-GDKH ngày 03/11/2026 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa xác nhận về số tiền thu được từ đợt chào bán;

BVBank
Ngân hàng Bản Việt

2. Quyết định Hội đồng quản trị số 141/26/BVBank/QĐ-HĐQT ngày 20/10/2026 về việc thông qua phương án chào bán cổ phần lẻ, cổ phần còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết;

3. Quyết định Hội đồng quản trị số 144/26/BVBank/QĐ-HĐQT ngày 26/10/2026 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền và phê duyệt danh sách nhà đầu tư được phân phối lại cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đặt mua hết;

4. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 149/26/BVBank/NQ-HĐQT ngày 04/11/2026 về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;

5. Công văn số 150/26/BVBank/CV-CT.HĐQT ngày 04/11/2026 giải trình về việc tách phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT liên quan đến việc thông qua danh sách nhà đầu tư được phân phối lại số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đặt mua hết.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2026
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0301378892 - C.T.C.P ★ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT ★ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÝ HOÀI VĂN